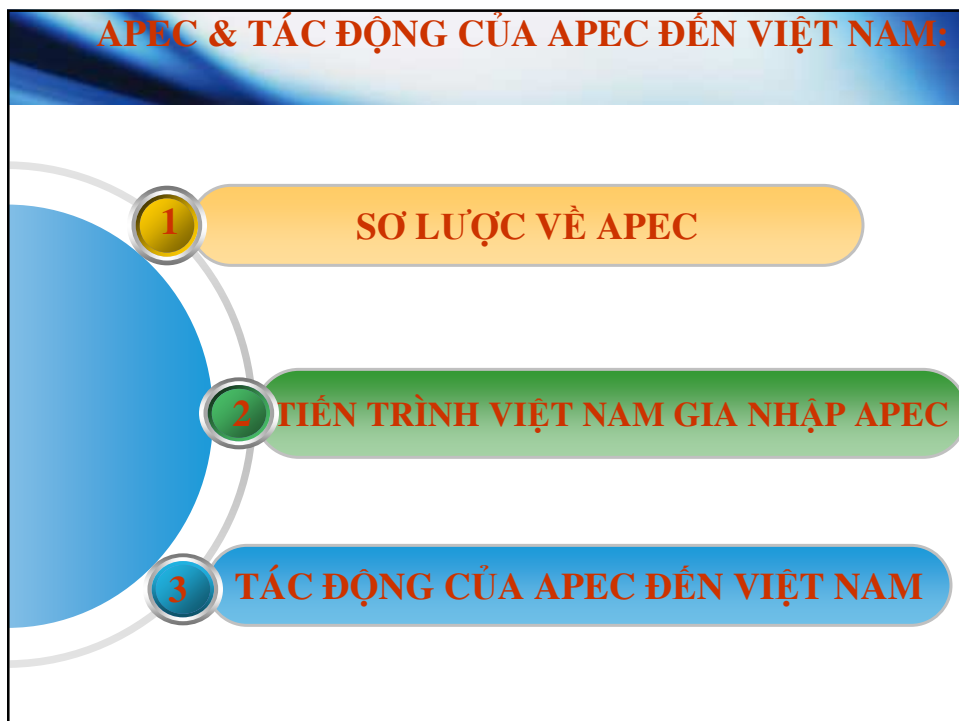




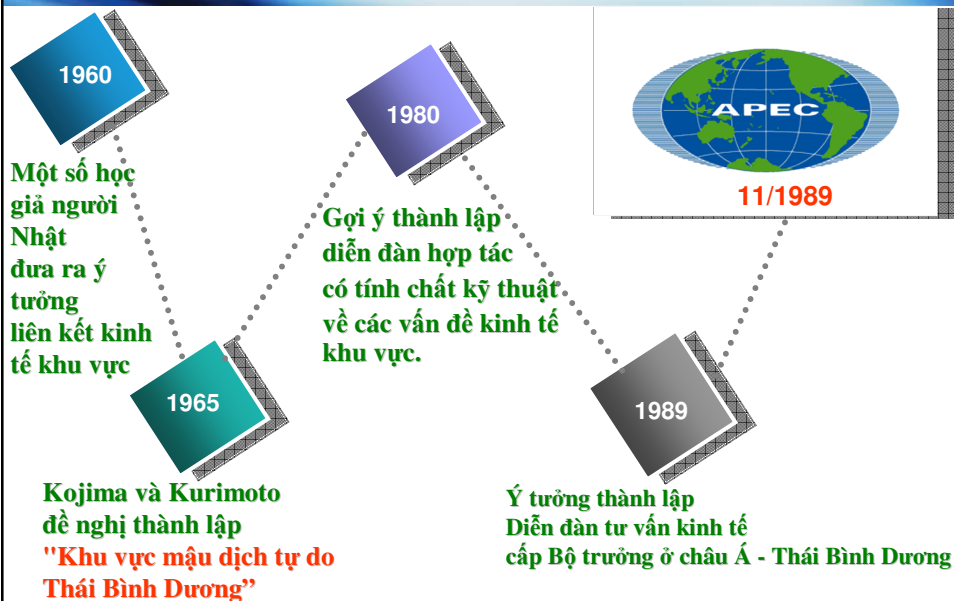
SƠ LƯỢC VỀ APEC:

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH:



Asia-Pacific
Economic Cooperation

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH:



NHÂN TỐ DẪN ĐẾN HÌNH THÀNH APEC:

▽ 1980, Châu Á là một khu vực năng động, có nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao.

- ▽ "Sự thần kỳ" Nhật Bản.
- ▽ Các nền kinh tế CNH mới (NIEs).
- ▽ ASEAN.
- ▽ Sự phát triển của Trung Quốc

▽ Xu thế toàn cầu hóa phát triển mạnh, sự thành lập:

- Liên kết kinh tế khu vực Châu Âu & Bắc Mỹ.
- Thị trường chung các nước thuộc Liên hiệp Châu Âu
- Hiệp định Khu vực Mậu dịch Tự do song phương (CAFTA).

**Khu vực hợp tác và liên kết trở thành nhu cầu cấp thiết.
Bảo đảm sự phát triển bền vững của khu vực
châu Á – Thái Bình Dương.**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG APEC:



11 NHÓM CÔNG TÁC:

1.KỸ THUẬT
NÔNG NGHIỆP

6.BẢO VỆ TÀI NGUYÊN BIỂN

2.NĂNG LƯỢNG

7.DOANH NGHIỆP VỪA & NHỎ

3.NGHỀ CÁ

8.THÔNG TIN & VIỄN THÔNG

4.PHÁT TRIỂN NGUỒN
NHÂN LỰC

9.DU LỊCH

10.XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

5.KHOA HỌC
& CÔNG NGHỆ

11.VẬN TẢI



3 NHÓM ĐẶC TRÁCH

1.THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
(*Electronic Commerce Steering Group*)

2.MẠNG CÁC ĐIỂM LIÊN HỆ VỀ GIỚI
(*Gender Focal-Points Network*)

3.CHỐNG KHỦNG BÓ
(*Counter-Terrorism Task Force*)

Quan sát viên của APEC:

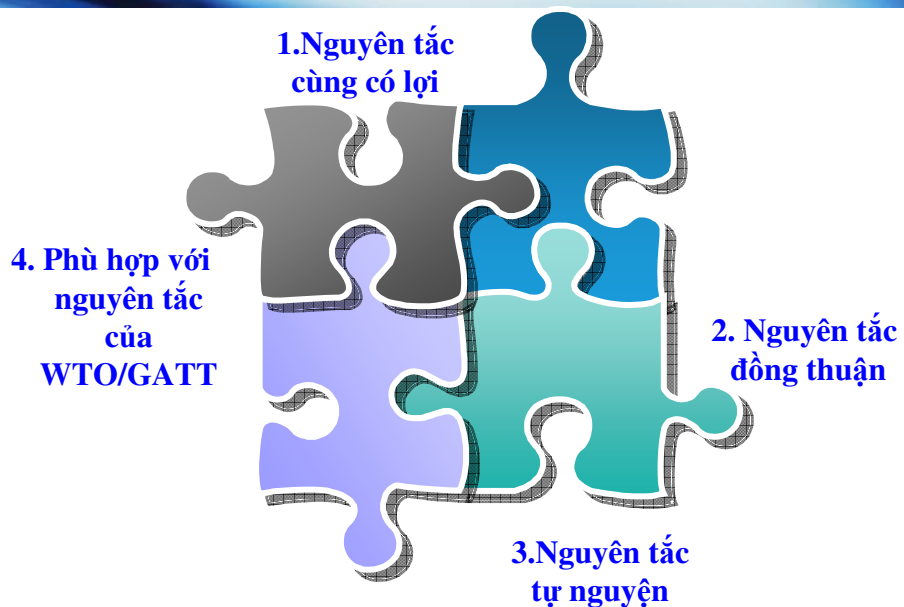
▽ **APEC có một quy chế chung cho 3 quan sát viên:**

- Ban Thư ký ASEAN.
- Hội đồng Hợp tác kinh tế Thái Bình Dương (PECC).
- Diễn đàn đảo Thái Bình Dương (PIF).

▽ **Quan sát viên có thể tham dự các cuộc họp từ cấp Bộ trưởng trở xuống và tham gia vào các hoạt động của APEC.**



NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA APEC



Điều kiện trở thành thành viên của APEC:



CÁC THÀNH VIÊN APEC:



CÁC THÀNH VIÊN APEC:			
CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN	Năm gia nhập	CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN	Năm gia nhập
(CHÂU MỸ): Canada	11/1989	Chilê	11/1994
Hoa kỳ	11/1989	Mêxicô	11/1993
Peru	11/1998	(CHÂU ÂU): LB Nga	11/1998
(Châu Đại Dương): Ôtrâylia	11/1989	Papua New Guinea	11/1993
NewZeland	11/1989		

CÁC THÀNH VIÊN APEC (Châu Á):			
CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN	Năm gia nhập	CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN	Năm gia nhập
Hồng Kông	11/1991	Malaysia	11/1989
Đài Loan	11/1991	Philippin	11/1989
Hàn Quốc	11/1989	Singapore	11/1989
Nhật Bản	11/1989	Thái Lan	11/1989
Brunây	11/1989	Việt Nam	11/1998
Indônêsia	11/1989	Trung Quốc	11/1991



CÁC HỘI NGHỊ APEC:

STT	THỜI GIAN	NƯỚC	NƠI TỔ CHỨC
1	1989: 6.11- 7.11	<u>AUSTRALIA</u>	<u>CANBERRA</u>
2	1990: 29.7 - 31.7	<u>SINGAPORE</u>	<u>SINGAPORE</u>
3	1991: 12.11 - 14.12	<u>SOUTH KOREA</u>	<u>SEOUL</u>
4	1992: 10.9 - 11.9	<u>THAILAND</u>	<u>BANGKOK</u>
5	1993: 19.11 - 20.11	<u>UNITED STATES</u>	<u>SEATTLE</u>
6	1994: 15.11	<u>INDONESIA</u>	<u>BOGOR</u>
7	1995: 19.11	<u>JAPAN</u>	<u>OSAKA</u>
8	1996: 25.11	<u>PHILIPPINES</u>	<u>MANILA / SUBIC</u>
9	1997: 24.11 - 25.11	<u>CANADA</u>	<u>VANCOUVER</u>
10	1998: 17.11 - 18.11	<u>MALAYSIA</u>	<u>KUALA LUMPUR</u>
11	1999: 12.9 - 13.9	<u>NEW ZEALAND</u>	<u>AUCKLAND</u>
12	2000: 15.11 - 16.11	<u>BRUNEI DARUSSALAM</u>	<u>BRUNEI</u>

CÁC HỘI NGHỊ APEC:

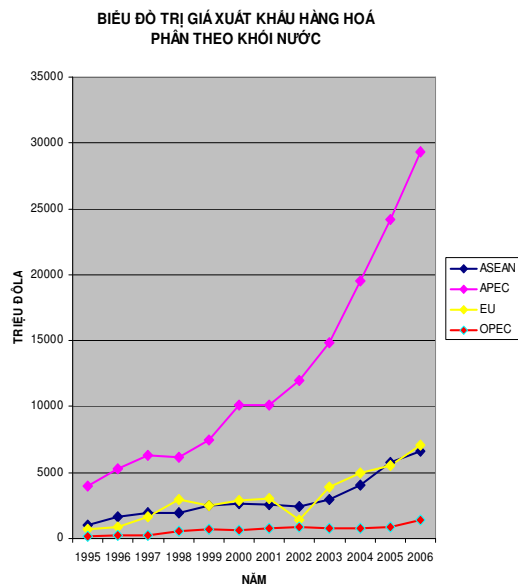
STT	THỜI GIAN	NƯỚC	NƠI TỔ CHỨC
13	2001: 20.10 - 21.10	<u>PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u>	<u>SHANGHAI</u>
14	2002: 26.10 - 27.10	<u>MEXICO</u>	<u>LOS CABOS</u>
15	2003: 20.10 - 21.10	<u>THAILAND</u>	<u>BANGKOK</u>
16	2004: 20.11 - 21.11	<u>CHILE</u>	<u>SANTIAGO DE CHILE</u>
17	2005: 18.11 - 19.11	<u>SOUTH KOREA</u>	<u>BUSAN</u>
18	2006: Tháng 11	<u>VIETNAM</u>	<u>HANOI</u>
19	2007: Tháng 11	<u>AUSTRALIA</u>	<u>SYDNEY</u>
20	2008: Tháng 11	<u>PERU</u>	<u>LIMA</u>
21	2009: Tháng 11	<u>SINGAPORE</u>	-
22	2010: Tháng 11	<u>JAPAN</u>	-

Tác động của APEC đến Việt Nam:

- ☉ APEC là khu vực đầu tư trực tiếp lớn nhất vào VN (75% tổng số vốn đầu tư nước ngoài),
- ☉ APEC là khu vực có lượng vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA) lớn nhất cho VN.(50%).
- ☉ Gia nhập APEC thay đổi cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch vốn giữa các nước thành viên.
- ☉ Tự do hoá thương mại làm di chuyển các nguồn lực sản xuất.
- ☉ XK của VN vào các nước thành viên APEC chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khu vực trên TG. (2003 : 72,8 %)

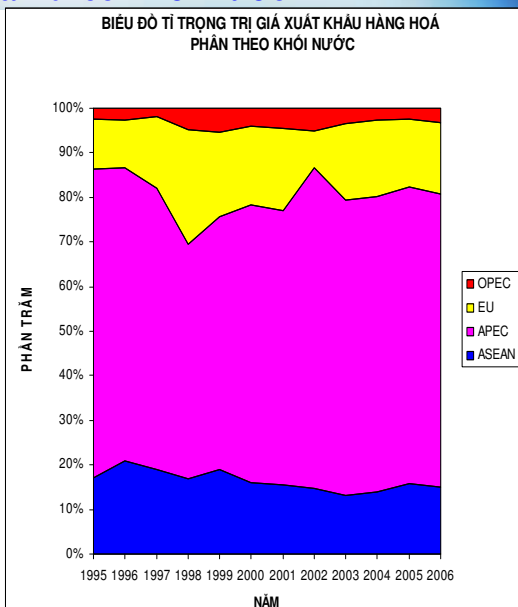
Biểu đồ trị giá xuất khẩu hàng hóa phân theo khối nước

năm	ASEAN	APEC	EU	OPEC
1995	996.9	3,998.2	664.2	131.7
1996	1,652.8	5,262.2	848.5	212.4
1997	1,913.5	6,322.6	1,607.8	199.3
1998	1,945.0	6,129.1	2,979.0	554.8
1999	2,516.3	7,486.2	2,515.3	713.4
2000	2,619.0	10,097.6	2,845.1	643.2
2001	2,553.6	10,084.0	3,002.9	757.7
2002	2,434.9	11,966.9	1,362.5	861.5
2003	2,953.3	14,832.0	3,852.6	759.3
2004	4,056.1	19,502.3	4,968.4	813.5
2005	5,743.5	24,169.7	5,517.0	877.5
2006	6,632.6	29,337.9	7,094.0	1,415.9



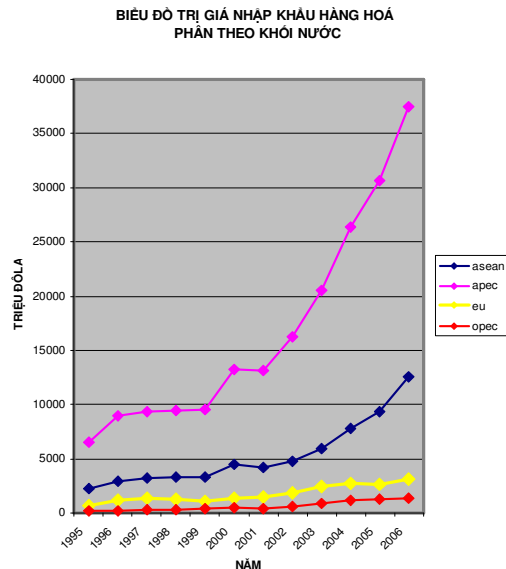
Biểu đồ tỉ trọng trị giá xuất khẩu hàng hóa phân theo khối nước

Năm	ASEAN	APEC	EU	OPEC
1995	17.21%	69.04%	11.47%	2.27%
1996	20.72%	65.98%	10.64%	2.66%
1997	19.05%	62.95%	16.01%	1.98%
1998	16.76%	52.80%	25.66%	4.78%
1999	19.02%	56.58%	19.01%	5.39%
2000	16.16%	62.31%	17.56%	3.97%
2001	15.57%	61.49%	18.31%	4.62%
2002	14.65%	71.98%	8.20%	5.18%
2003	13.19%	66.22%	17.20%	3.39%
2004	13.82%	66.47%	16.93%	2.77%
2005	15.82%	66.57%	15.20%	2.42%
2006	14.91%	65.96%	15.95%	3.18%



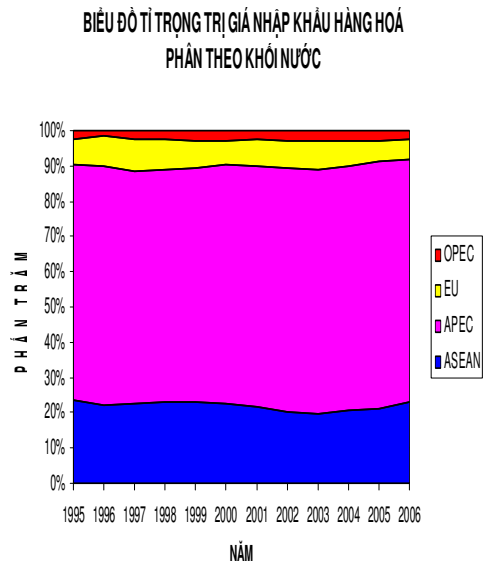
Biểu đồ trị giá nhập khẩu hàng hoá phân theo khối nước

năm	ASEAN	APEC	EU	OPEC
1995	2,270.1	6,493.6	710.4	213.7
1996	2,905.5	8,959.1	1,153.2	207.2
1997	3,220.5	9,391.5	1,335.2	317.7
1998	3,344.4	9,444.5	1,246.3	337.2
1999	3,290.9	9,578.8	1,094.9	396.8
2000	4,449.0	13,242.9	1,317.4	525.9
2001	4,172.3	13,185.9	1,506.3	435.8
2002	4,769.2	16,296.8	1,840.6	628.6
2003	5,949.3	20,560.1	2,477.7	878.0
2004	7,768.5	26,386.0	2,681.8	1,122.0
2005	9,326.5	30,686.8	2,581.2	1,301.0
2006	12,546.6	37,467.7	3,129.2	1,408.8



Biểu đồ trị giá tỉ trọng nhập khẩu hàng hoá phân theo khối nước

NĂM	ASEAN	APEC	EU	OPEC
1995	23.43%	67.03%	7.33%	2.21%
1996	21.97%	67.74%	8.72%	1.57%
1997	22.58%	65.84%	9.36%	2.23%
1998	23.27%	65.71%	8.67%	2.35%
1999	22.91%	66.70%	7.62%	2.76%
2000	22.77%	67.79%	6.74%	2.69%
2001	21.62%	68.32%	7.80%	2.26%
2002	20.26%	69.24%	7.82%	2.67%
2003	19.92%	68.84%	8.30%	2.94%
2004	20.47%	69.51%	7.07%	2.96%
2005	21.25%	69.91%	5.88%	2.96%
2006	23.00%	68.68%	5.74%	2.58%



TIỀN TRÌNH VIỆT NAM GIA NHẬP APEC:



✓ Việt Nam nộp đơn xin gia nhập APEC.



✓ Bộ Chính trị ra Nghị quyết về Mở rộng & Nâng cao hiệu quả công tác kinh tế đối ngoại 5 năm 1996-2000.



< Việt Nam chính thức là thành viên của APEC cùng với Nga và Peru.

TIỀN TRÌNH VIỆT NAM GIA NHẬP APEC:

< Gia nhập APEC là một bước đi đúng .

< Vào APEC

Mở cửa thị trường

Hàng hóa cạnh tranh.



Lợi ích khi tham gia APEC:

Lợi ích

- 1 Giúp tăng cường vị thế chính trị của đất nước.
- 2 APEC là một diễn đàn quy tụ nhiều đối tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam.
- 3 Tham gia APEC mở ra nhiều cơ hội trao đổi & giải quyết mọi vấn đề kinh tế, chính trị và an ninh.
- 4 Nhanh chóng nắm bắt, cập nhật thông tin phát triển của TG định hướng & điều chỉnh chính sách trong nước phù hợp.

Lợi ích khi tham gia APEC:

Lợi ích

- 5 Tiếp cận tốt hơn với nhiều nguồn vốn hơn, với công nghệ kỹ thuật hiện đại và kiến thức quản lý
- 6 Nâng cao khả năng quản lý kinh doanh, mở rộng quan hệ thương mại và đầu tư, thâm nhập thị trường
- 7 Các dự án hợp tác của Quỹ APEC góp phần thúc đẩy quá trình cải cách trong nước & nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hội nhập của ta trên nhiều lĩnh vực

Khó Khăn:

Khó Khăn

- 1 Khả năng hợp tác kinh tế quốc tế của ta còn hạn chế.
- 2 Hệ thống luật pháp còn nhiều điểm bất cập chưa thực sự khuyến khích việc mở rộng quan hệ buôn bán, đầu tư, hợp tác kinh tế - kỹ thuật của Việt Nam trong APEC.
- 3 Thiếu đội ngũ cán bộ giỏi, có chuyên môn và kinh nghiệm.

Quá trình hoạt động của Việt Nam:

- 🕒 Việt Nam đã mở rộng cam kết trong 11 trên 15 lĩnh vực của APEC.
- 🕒 Sản phẩm XK của Việt Nam có tính cạnh tranh cao hơn vì được phát triển dựa vào lợi thế so sánh của VN: tài nguyên thiên nhiên, đất đai & khí hậu nhiệt đới, lao động dồi dào, giá rẻ...
- 🕒 Cơ chế XNK, thủ tục hải quan của VN sẽ được hoàn thiện theo hướng đơn giản hóa, công khai hóa & thuận lợi hóa thực hiện mục tiêu APEC đặt ra - hoạt động XNK phát triển mạnh với chi phí thủ tục thấp.
- 🕒 Việt Nam đã có nhiều sáng kiến có giá trị, được các thành viên nhất trí.





@ Hội nghị cấp cao APEC 14 năm 2006 thành công là bằng chứng cho thấy những đóng góp to lớn của Việt Nam đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

@ Một số kết quả của hội nghị đã là những dấu ấn quan trọng trong tiến trình hợp tác APEC như: Chương trình Hành động Hà Nội về thúc đẩy thực hiện mục tiêu Bogu và các cam kết cải cách APEC.






Phương hướng, các biện pháp :

1

Chủ động và tích cực tham gia vào các lĩnh vực mà ta có thể mạnh và lợi ích

2

✓ Nghiêm túc thực hiện các cam kết trong APEC và tranh thủ tối đa từ các dự án hợp tác và kinh nghiệm phát triển kinh tế trong APEC.

3

Giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền và bảo đảm lợi ích tối đa của Việt Nam trong hoạt động APEC

Phương hướng, các biện pháp :

4

Kết hợp hài hòa giữa lợi ích của ta với lợi ích chung của APEC

5

Kết hợp chặt chẽ và hiệu quả hoạt động đa phương với song phương

6

Cần sự chỉ đạo tập trung & thống nhất của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ & nhịp nhàng giữa các bộ, ngành